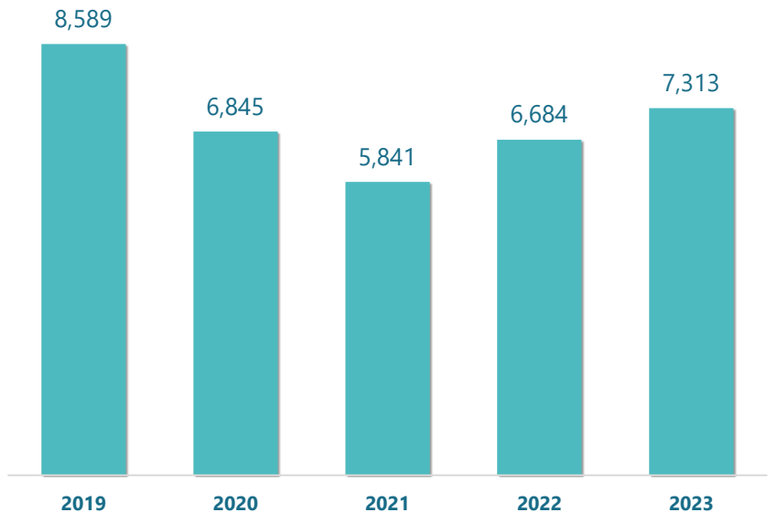
CTCP Dây cáp điện Việt Nam

FireAnt

Ngày 29/12/2023	68,200 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	2.2%	**5.1%**	**25.6%**

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	40,622 - 70,191
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	3,921
Số lượng CPLH (CP)	57,489,430
KLGD BQ 20 phiên (CP)	3,765
Sở hữu nước ngoài	0.3%
Beta	0.09
EPS	7,296
P/E	9.3

EPS



(Nguồn: fireant.vn)

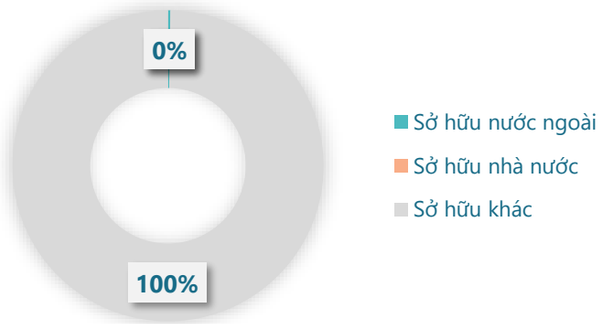
DT thuần
2023
10,084
tỷ VNĐ
YoY: ▼1,250| -11.0%

LN trước thuế
2023
529
tỷ VNĐ
YoY: ▲ 47.0| 9.7%

LN sau thuế
2023
420
tỷ VNĐ
YoY: ▲ 36.0| 9.4%

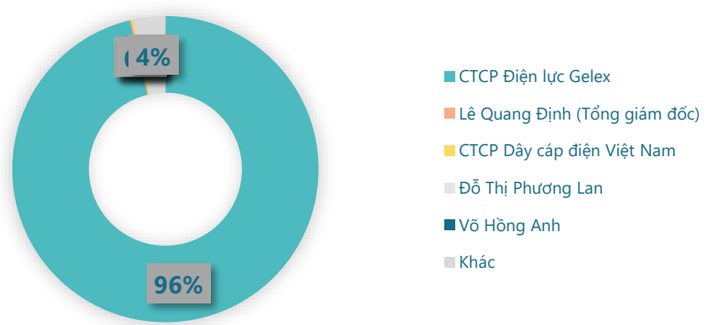
ROE
2023
25.7%
+/- YoY: ▲ 4.5%

Cơ cấu sở hữu



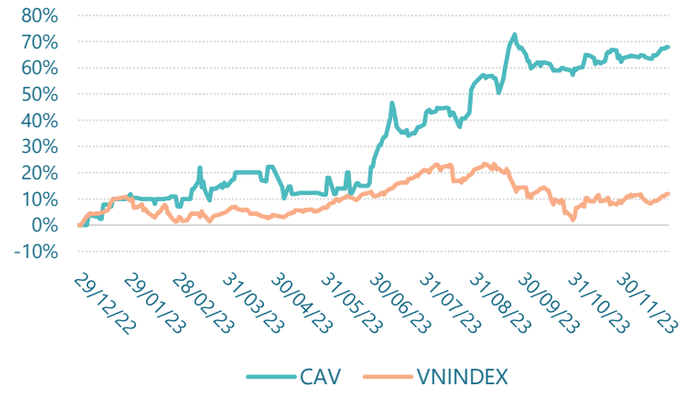
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu cổ đông



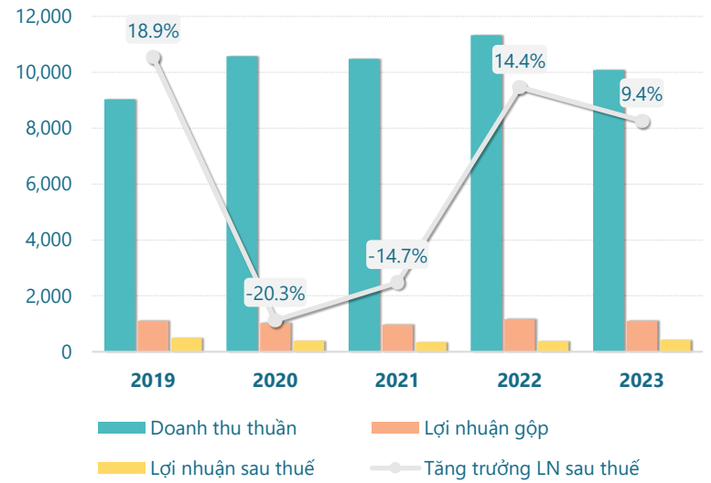
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



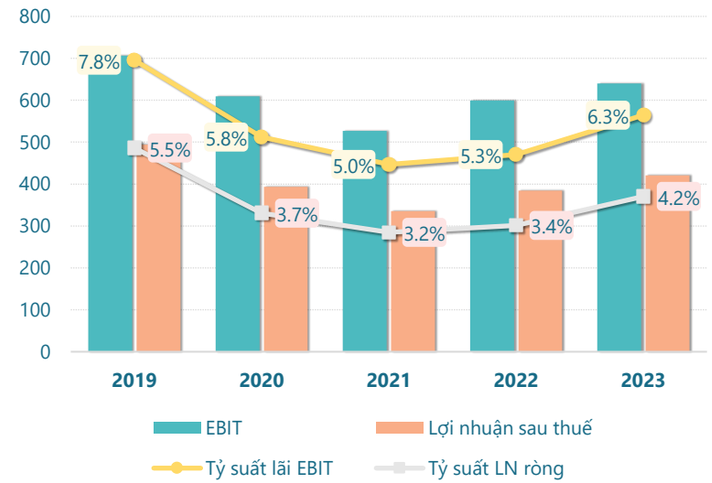
CTCP Dây cáp điện Việt Nam

Kết quả kinh doanh



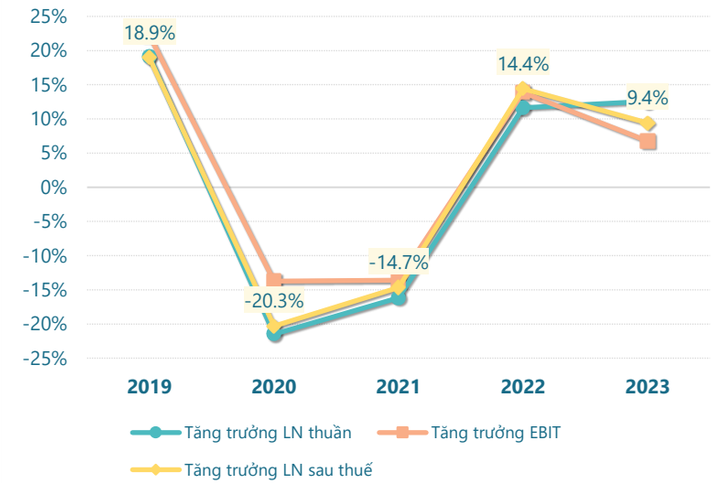
(Nguồn: fireant.vn)

EBIT - Lợi nhuận sau thuế



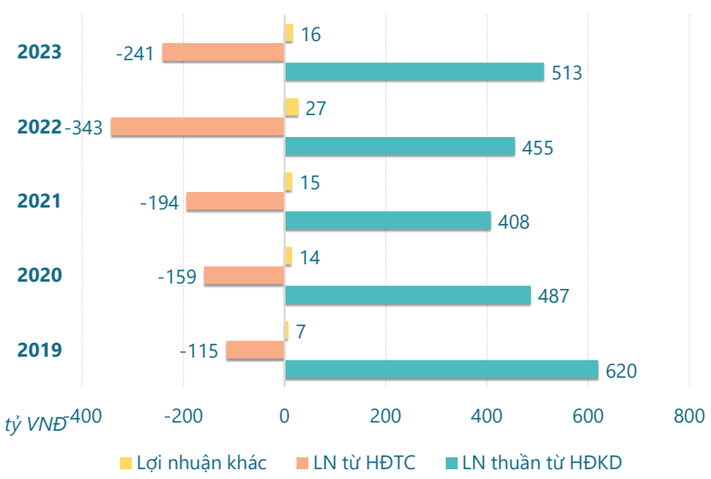
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng lợi nhuận



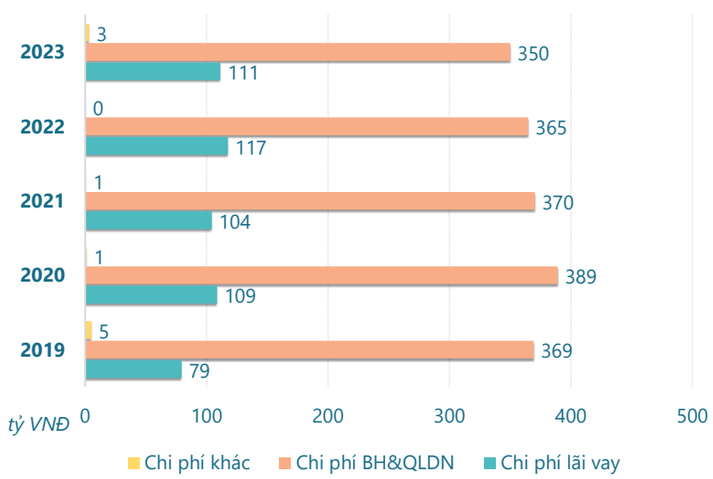
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu lợi nhuận



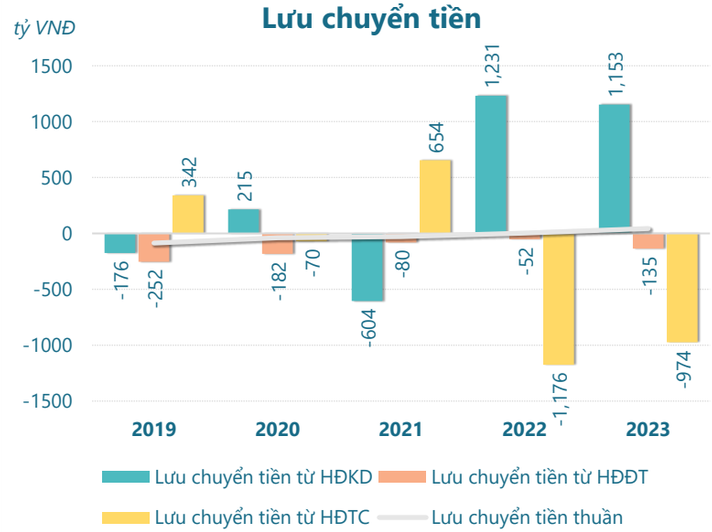
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu chi phí



(Nguồn: fireant.vn)

Lưu chuyển tiền

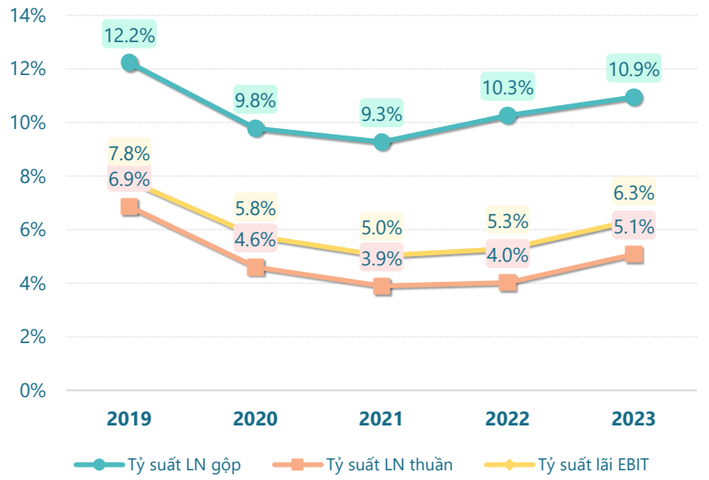


(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Dây cáp điện Việt Nam

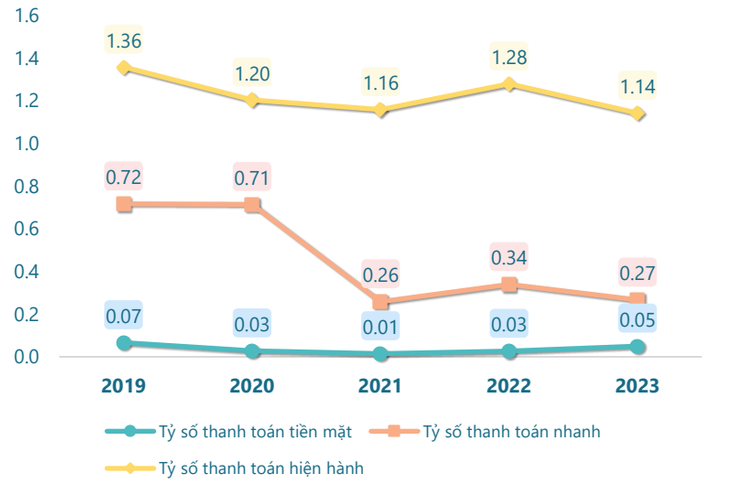
FireAnt

Tỷ suất lợi nhuận



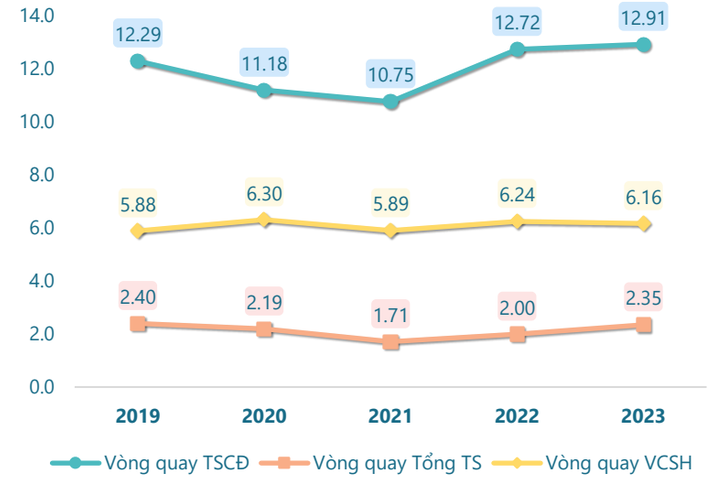
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



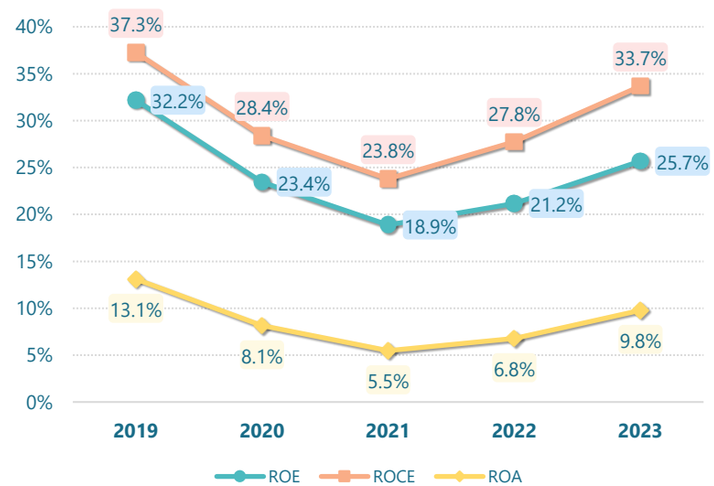
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



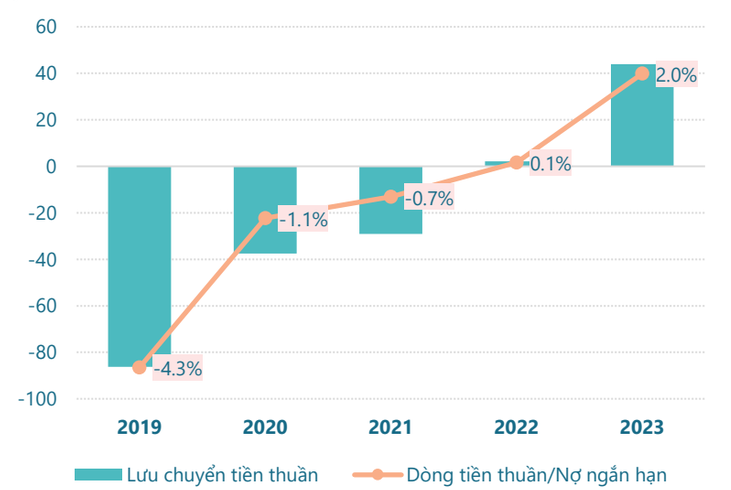
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



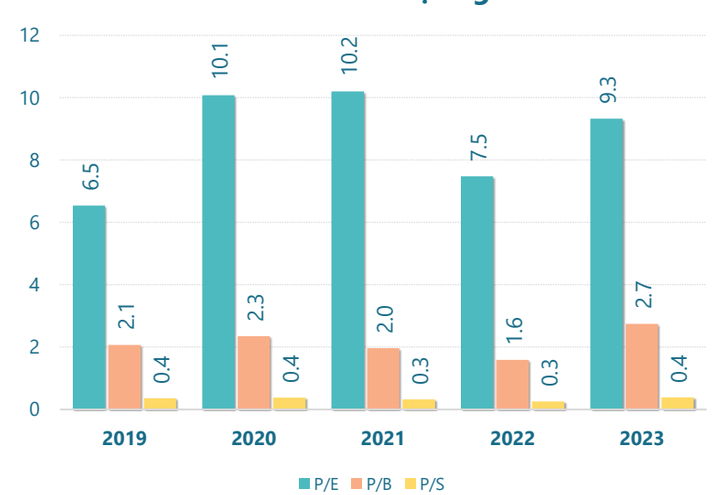
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)